

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2025/DS-PT
Ngày 09 - 7 - 2025
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản

**NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Điều Thị Kim Liên

Các Thẩm phán: Ông Phạm Tuấn Minh
Bà Tòng Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Kiều Mi – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Lan - Kiểm sát viên.

Tại điểm cầu thành phần: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 4).

- Các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lường Văn T, sinh năm 1966 và bà Lường Thị C, sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ngòi, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lường Thị C: Ông Lường Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ngòi, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lường Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Lò Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Mẻ, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

- Cán bộ Tòa án: Bà Nguyễn Thảo N.

Ngày 09/7/2025 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La và điểm cầu thành phần trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4, tỉnh Sơn La. Xét xử trực tuyến công khai vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 6 năm 2025 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 33/2025/QĐ-PT ngày 24 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Lường Văn T, sinh năm 1966 và bà Lường Thị C,

sinh năm 1967. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ngòi, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

Người đại diện theo ủy quyền của bà Lường Thị C: Ông Lường Văn T, sinh năm 1966. Địa chỉ: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Ngòi, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

2. Bị đơn: Ông Lường Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Lò Thị H, sinh năm 1982. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La (Nay là bản Mé, xã M, tỉnh Sơn La). Có mặt

3. *Người kháng cáo :*

- Bị đơn: Ông Lường Văn Đ. Địa chỉ: Bản M, xã M, tỉnh Sơn La.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Lường Văn T và bà Lường Thị C trình bày:

Ngày 21/10/2022, ông Lường Văn Đ và vợ là Lò Thị H có vay vợ chồng ông bà số tiền là 293.900.000VNĐ, có làm hợp đồng vay tiền cùng ngày, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán là ngày 30/01/2023 thanh toán cả gốc và lãi.

Đến hạn, ông Đ không trả tiền theo thỏa thuận. Ông bà nhiều lần yêu cầu ông Đ thanh toán nhưng ông Đ không thực hiện, viết lại giấy cam đoan ngày 21/10/2022, ngày 28/01/2023, ngày 16/3/2024.

Tuy nhiên, đến nay ông Đ và bà H vẫn chưa thanh toán đủ số tiền gốc và tiền lãi cho vợ chồng ông bà. Vì vậy, ông bà khởi kiện, đề nghị ông Lường Văn Đ, sinh năm 1982 và bà Lò Thị H. Địa chỉ: Bản M, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La phải thanh toán tổng số tiền nợ gốc là 293.900.000VNĐ và tiền lãi đến ngày khởi kiện là 86.601.000VNĐ, tổng cộng là 380.501.000VNĐ.

Tại biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lường Văn Đ và bà Lò Thị H trình bày như sau:

Ông bà xác nhận có vay của ông T tổng số tiền vay là 480.000.000VNĐ, vay nhiều lần bằng tiền mặt gồm 29/10/2021, vay 100.000.000VNĐ (vay để đảo nợ ngân hàng); ngày 6/11/2021, vay 80.000.000VNĐ; ngày 11/11/2021, vay 200.000.000VNĐ; ngày 17/11/2021, vay 100.000.000VNĐ. Lãi thỏa thuận là 3%/tháng. Vay tiền để đảo nợ ngân hàng.

Số tiền này ông bà đã thanh toán 42.000.000VNĐ (ngày 19/4/2022); ngày 10/9/2022, trả 190.000.000VNĐ; ngày 21/10/2023 trả 100.000VNĐ và chuyển khoản 8.000.000VNĐ. Khi chốt sổ 21/10/2023 trả thêm 14.000.000VNĐ. Tổng đã thanh toán 354.000.000VNĐ, còn nợ lại 126.000.000VNĐ.

Do đó, ông bà chỉ chấp nhận thanh toán số tiền còn lại là 126.000.000VNĐ

và tiền lãi từ lần thanh toán cuối cùng là từ 21/10/2023 đến nay với lãi suất theo quy định là 31.374.000VNĐ, tổng cộng là 157.374.000VNĐ; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cung cấp các giấy đề ngày 21/10/2023; giấy đề ngày 21/10/2023 và 01 giấy liệt kê không đề ngày có chữ ký xác nhận của ông Lường Văn T.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, quyết định:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lường Văn T, bà Lường Thị C. Buộc bị đơn ông Lường Văn Đ và bà Lò Thị H phải thanh toán cho ông Lường Văn T, bà Lường Thị C số tiền còn nợ theo giấy vay tiền ngày 21/10/2022 và các giấy cam đoan ngày 28/01/2023, ngày 16/3/2024 gồm nợ gốc là 293.900.000VNĐ, tiền lãi từ ngày 21/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm là 111.022.500VNĐ. Tổng cộng là 404.922.000VNĐ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong, ông Lường Văn Đ và bà Lò Thị H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025 bị đơn ông Lường Văn Đ có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ý kiến của nguyên đơn ông Lường Văn T, bà Lường Thị C: Đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ý kiến của bị đơn ông Lường Văn Đ, bà Lò Thị H: Ông bà chỉ chấp nhận thanh toán số tiền còn lại là 126.000.000VNĐ và tiền lãi từ lần thanh toán cuối cùng là từ 21/10/2023 đến nay với lãi suất theo quy định là 31.374.000đ, tổng cộng là 157.374.000đ. Đề nghị sửa bản án sơ thẩm.

Quan điểm giải quyết của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện và chấp hành đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án, Kiểm sát viên đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lường Văn Đ, bà Lò Thị H. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 09/5/2025 bị đơn ông Lường Văn T có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Xét thấy đơn kháng cáo trong hạn luật định, đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định tại các Điều 272, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự, do vậy được chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn ông Lường Văn T và bà Lường Thị C khởi kiện yêu cầu ông Lường Văn Đ và bà Lò Thị H phải thanh toán số tiền vay theo hợp đồng vay tiền ngày 21/10/2022 và các giấy cam kết thanh toán. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng vay tài sản là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn Lường Văn Đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

[2.1] Về số tiền nợ gốc:

Phía bị đơn ông Lường Văn Đ cho rằng vợ chồng ông nhiều lần vay ông Lường Văn T với tổng số tiền là 480.000.000đ, đã thanh toán tính đến ngày 21/10/2023 là 354.000.000đ, còn nợ lại 126.000.000đ và có cung cấp cho Tòa án cấp sơ thẩm các tài liệu chứng minh. Do đó, tại đơn kháng cáo ông Lường Văn T chỉ chấp nhận thanh toán số tiền còn lại là 126.000.000 đồng và tổng số tiền lãi là 75.297.600 đ, tổng cộng là 201.297.600 đ; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét thấy, các tài liệu bị đơn ông Lường Văn Đ cung cấp đều do bị đơn tự viết. Tại bút lục 61 có nội dung “Ngày 26/8/2022 trả 190.000.000đ, còn nợ 384.000.000đ”. Người cho vay là ông Lường Văn T đã ký xác nhận. Như vậy, thời điểm ông Lường Văn Đ trả 190.000.000 đồng cho ông Lường Văn T vào ngày 26/8/2022 là trước ngày giao dịch vay tiền giữa ông Lường Văn T và ông Lường Văn Đ ngày 21/10/2022, do đó không có căn cứ xác định ông Đ đã trả 190.000.000 đồng cho ông Lường Văn T theo hợp đồng vay tiền ngày

21/10/2022. Tại bút lục số 59 đề ngày 21/10/2023, cộng số nợ ông Lương Văn T được xác định số tiền gốc là 293.000.000đ, lãi 2,5%/tháng từ 21/10/2022 đến 21/10/2023 là 87.000.000đ, đã thanh toán 02 đợt là 22.000.000đ. Tài liệu này mặc dù không có chữ ký của ông T nhưng phù hợp với bút lục số 60 đề ngày 21/10/2023 thể hiện số tiền gốc là 293.000.000đ, tiền lãi đã thanh toán là 22.000.000đ, số tiền còn nợ lại là 365.900.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chỉ chấp nhận việc bị đơn ông Lương Văn Đ đã trả 22.000.000 đồng tiền lãi theo hợp đồng vay tiền ngày 21/10/2022 là có căn cứ, đúng quy định.

Bị đơn ông Lương Văn Đ không cung cấp được các tài liệu chứng minh cho việc vay tiền và thanh toán tiền theo nội dung đã trình bày, không có căn cứ chứng minh được số tiền còn nợ là 126.000.000đ. Hội đồng xét xử nhận thấy căn cứ vào tài liệu do nguyên đơn cung cấp là bản gốc biên nhận vay tiền mặt ngày 21/10/2022 có chữ ký của bên cho vay ông Lương Văn T và bên vay ông Lương Văn Đ và vợ là Lò Thị H. Nội dung hợp đồng thể hiện số tiền vay là 293.900.000đ, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn thanh toán cả gốc và lãi là ngày 30/01/2023. Ngoài ra, cung cấp cho giấy cam đoan ngày 21/10/2022, ngày 28/01/2023, ngày 16/3/2024 hẹn thời gian thanh toán số tiền nợ gốc đã vay là 293.900.000đ vào ngày 30/3/2024 và bị đơn đã xác nhận có ký giấy vay tiền ngày 21/10/2022. Việc ký kết hợp đồng vay giữa các bên trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật, do đó hợp đồng có hiệu lực và làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên.

[2.2] Về lãi suất:

Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán số tiền lãi từ ngày 21/10/2022 đến thời điểm xét xử với mức lãi suất là 1,5%/tháng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Giấy vay tiền ngày 21/10/2022 thể hiện mức lãi suất theo thỏa thuận của các bên là 1,5%/tháng, thời hạn vay đến ngày 30/01/2023. Tại các giấy cam kết ngày 28/01/2023, ngày 16/3/2024, bị đơn ông Đ và bà H tiếp tục cam kết có trách nhiệm thanh toán tiền gốc và lãi và gia hạn thời hạn thanh toán. Điều này thể hiện, trong quá trình thực hiện hợp đồng vay tiền ngày 21/10/2022, các bên đã thỏa thuận gia hạn thời gian thanh toán tiền lãi.

Trong quá trình giải quyết, nguyên đơn có cung cấp tài liệu thể hiện có tính lãi 2,5%/tháng, tuy nhiên bị đơn chưa thực hiện. Tại cấp sơ thẩm, nguyên đơn đề nghị tính lãi suất là 1,5%/tháng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi với 1,5%/tháng từ thời điểm vay đến thời điểm xét xử (là 30 tháng 08 ngày) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Thời gian vay nợ tính từ thời điểm ký kết hợp đồng (21/10/2022) đến ngày xét xử sơ thẩm (29/4/2025), cụ thể như sau: $293.900.000đ \times 1,5\%/tháng \times 30$ tháng 08 ngày = 133.022.500đ

Trong quá trình giải quyết, bị đơn cung cấp tài liệu thể hiện đã thanh toán 22.000.000đ tiền lãi nên cần trừ số tiền lãi đã thanh toán này.

Tổng số tiền lãi suất mà ông Lương Văn Đ và bà Lò Thị H phải có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi phát sinh là $133.022.500đ - 22.000.000đ = 111.022.500đ$.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm buộc ông Lương Văn Đ và bà Lò Thị H phải trả cho ông Lương Văn T, bà Lương Thị C số tiền gốc là 293.900.000đ và tiền lãi là 111.022.500đ. Tổng cộng là 404.922.000đ là có căn cứ.

[2.3] Từ những nhận định nêu trên không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn Đ, giữ nguyên bản án số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

[3] Về án phí: Ông Lương Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Lương Văn Đ.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST ngày 29/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí phúc thẩm: Ông Lương Văn Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0002816 ngày 19 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về án phí và chi phí tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (09/7/2025).

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7^a, 7^b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND khu vực 4;
- Thi hành án dân sự tỉnh Sơn La;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- *Đương sự;*
- *Phòng GDKT, TT và THA;*
- *Lưu hồ sơ.*

Đieu Thị Kim Liên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền

Phạm Tuấn Minh

Đieu Thị Kim Liên

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- TAND thành phố Sơn La;
- Chi cục THADS thành phố Sơn La;
- Đường sự;
- Phòng KTNV- THA
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đieu Thị Kim Liên